

MINH BẠCH VÀ TRUNG THỰC NHỮNG ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT ĐỂ GIÁO DỤC VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Nguyễn Thị Bích Hà**

Từ sau năm 1945 đến nay, gần 70 năm đã qua dưới chế độ Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, con đường giáo dục Việt Nam đã được xác lập và phát triển. Chúng ta có thể thấy rõ sự phát triển đó trong tất cả các khâu đào tạo, các hệ đào tạo, trong mặt bằng dân trí xã hội và trình độ tiếp cận khoa học công nghệ... Sau năm 1945, hơn 90% dân số nước ta bị mù chữ, cả nước chỉ có một nữ tiến sĩ (bà Hoàng Thị Nga, người làng Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội), chúng ta phải cùng một lúc đối mặt với giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vai trò của giáo dục trong những năm đầu cách mạng vô cùng to lớn và quan trọng. Giáo dục thực sự đã là đòn xoay, là máy cái đưa quốc gia Việt Nam non trẻ: "sánh vai với các cường quốc năm châu" (lời Bác Hồ). Tuy nhiên trong lòng xu hướng phát triển chung ấy còn rất nhiều bộn bề, bất cập. Đặc biệt là khi Việt Nam chuyển sang nền kinh tế thị trường. Chưa bao giờ, giáo dục Việt Nam đứng trước nhiều thách thức như hiện nay. Vốn trước kia giáo dục như môi trường "vô trùng", lành mạnh trước tất cả các xâm hại khác và người thầy như biểu tượng của sự uyên thâm về học vấn, mẫu mực về đạo đức, thì nay giáo dục bị ảnh hưởng nặng nề bởi cơ chế thị trường. Các hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội, các hiện tượng bạo lực gia đình hay học đường ngày càng nhiều và không thể phủ nhận, trong đó đều có phần trách nhiệm của giáo dục... Giáo dục bị đánh giá nặng nề đến mức, có nhà lãnh đạo cấp cao của Nhà nước cho rằng "*Nền giáo dục của chúng ta hiện nay không phải là lạc hậu (đi đúng hướng nhưng đi chậm), mà là đi lạc đường*". (GS. Chu Hào phát biểu trong Hội thảo khoa học "Trí thức thù địch với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam giai đoạn 2012-2020 ngày 29/9/2012 tại Hà Nội). Tại sao sự tình lại như vậy? Làm thế nào để giáo dục lấy lại được phong độ của mình trong một xã hội nhiều biến đổi như Việt Nam hiện nay? Đó là những câu hỏi lớn, cấp thiết, cũng có nhiều lí giải cho nguyên nhân và có nhiều đáp án cho giải quyết. Trong báo cáo mở đầu này, chúng tôi chỉ tập trung vào vấn đề mà chúng tôi cho là mũi đột phá quan

* PGS.TS., Đại học Sư phạm Hà Nội.

trọng nhất của giáo dục Việt Nam hiện nay. Đó chưa phải là chất lượng giáo dục, chưa phải là hệ thống đào tạo giáo viên hay chương trình đào tạo ở các cấp học. Trước tiên, đó là minh bạch và trung thực trong giáo dục, tức là tư cách con người tham gia quá trình giáo dục Việt Nam.

1. Sự cần thiết phải minh bạch và trung thực trong giáo dục

Theo từ điển Hán Việt, minh bạch có nghĩa là sáng sủa, rõ ràng. Còn trung thực là ngay thẳng, chân thành hết lòng hết sức. Như vậy, trong giáo dục từ bậc thấp đến bậc cao, từ trung ương đến địa phương, từ triết lý giáo dục đến thực hành giáo dục đều cần có sự rõ ràng, minh bạch, không khuất tất và cần có sự thẳng thắn, thành thực một cách triệt để từ những người tham gia giáo dục.

Tuy vấn đề minh bạch và trung thực trong giáo dục không mới, nhưng lại là vấn đề ảnh hưởng tới sự phát triển giáo dục bền vững nhiều nhất. Tất nhiên, để giáo dục phát triển bền vững cần nhiều điều kiện quan trọng, nhưng hơn bất cứ một ngành nào liên quan đến con người, giáo dục là ngành đầu tiên và trước hết cần có tính minh bạch và trung thực, bởi nếu không, người ta sẽ không tin vào những gì được rao giảng. Mất lòng tin, mất chỗ dựa tinh thần cũng đồng nghĩa với sự thất bại của giáo dục. Vì vậy, trong báo cáo này chúng tôi sẽ phân tích vấn đề minh bạch và trung thực như điều kiện tiên quyết để giáo dục phát triển bền vững.

Giáo dục của chúng ta hiện nay đang thiếu tính minh bạch và trung thực một cách trầm trọng. Nhìn vào bất cứ một khâu nào của giáo dục chúng ta cũng có thể nhận thấy sự thiếu và yếu của hai điều kiện này. Chính vì hai căn bệnh này ngày càng phổ biến và ăn sâu vào các bộ phận lớn nhỏ của giáo dục nên đang làm rệu rã nền giáo dục Việt Nam. Cũng vì thế, năm 2006, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nguyễn Thiện Nhân đã yêu cầu thực hiện hai không (nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục). Nội dung của hai không chính là chống lại sự thiếu minh bạch và thiếu trung thực trong giáo dục. Bởi tiêu cực trong thi cử hay sự thiếu trung thực trong thi cử đã trở thành một vấn nạn. Trò không chịu học vì khi thi đã có người đỡ lưng hoặc sau khi thi trò mang phong bì đến nhờ thầy, thế là yên tâm qua được từng môn thi. Bệnh thành tích trong giáo dục cũng là một tệ nạn "thâm căn cố đế" của ngành giáo dục. Nó vốn bắt nguồn từ các phong trào thi đua một cách lành mạnh trong cả nước. Nhưng khi thi đua đã trở thành ganh đua và tình này báo cáo kết quả thi đua cao thì lập tức các tỉnh khác cũng báo cáo với các con số không kém. Dần dà những báo cáo thiếu trung thực ai cũng biết và cả xã hội chấp nhận như những điều hết sức tự nhiên.

Không biết bắt đầu từ năm nào, nhưng ở các trường phổ thông, số học sinh lên lớp ở mỗi lớp, số điểm của mỗi môn học được quy cho năng lực giảng dạy của giáo

viên và nếu học sinh bị ở lại lớp nhiều, giáo viên chủ nhiệm lớp ấy sẽ không đạt danh hiệu thi đua (giáo viên tiên tiến, giáo viên tiên tiến xuất sắc, giáo viên giỏi) và tất nhiên không có tiền thưởng. Môn học nào có nhiều điểm kém thì giáo viên bộ môn ấy phải chịu trách nhiệm. Thế là giáo viên ra sức nâng điểm, xin điểm cho học trò, hạn chế tối đa chương trình thi, giảm số câu hỏi ôn thi... thậm chí còn cho học sinh tự do chép bài của nhau để điểm tổng kết của trò cao, trò được lên lớp 100%, còn thầy cô được khen thưởng. Ai cũng biết, trò dốt, trò giỏi không hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ của thầy, thế nhưng việc áp đặt trách nhiệm cho người thầy một cách máy móc và đơn giản như vậy cũng là một trong những nguyên nhân tạo ra các bê bối cho giáo dục trong nhà trường phổ thông các cấp. Sự thiếu minh bạch từ trong quan niệm khiến các thầy cô giáo và nhà trường không trung thực trong đánh giá chính mình và đánh giá học trò. Chúng ta đang tiếp tay hoặc trực tiếp dạy học sinh nói dối, làm bậy vì những lợi ích lớn nhỏ nào đó của mình. Hậu quả sẽ là nhiều người không trung thực, nhiều thế hệ không trung thực, cả xã hội không trung thực. Vì vậy, rất cần sự minh bạch và trung thực trong dạy và học, có như thế sự nghiệp giáo dục mới có ý nghĩa.

Chúng ta, những người đang tham gia giáo dục càng nhìn thấy rõ hơn những hoạt động thiếu minh bạch và không trung thực trong giáo dục, càng thấy cần thiết phải thay đổi. Trung thực khiến người ta có thể sống đàng hoàng, có thể ngẩng cao đầu và giải quyết mọi vấn đề một cách minh bạch, thẳng thắn. Quyết định của tính minh bạch và trung thực là ở con người. Những con người tham gia sự nghiệp giáo dục hiện nay từ các nhà quản lý giáo dục, đến thầy và trò đều vì nhiều lý do khác nhau mà không thực hiện đúng tính minh bạch và trung thực trong giáo dục. Điều đó làm phương hại đến nhiều cấp độ và hoạt động giáo dục, làm lệch chuẩn giáo dục của chúng ta. Cho nên, minh bạch và trung thực chính là tư cách sống, là đạo đức làm người mà chúng ta đang tự đánh mất vì cung cách giáo dục hiện nay.

2. Thực trạng và hệ quả của giáo dục thiếu tính minh bạch và trung thực

Giáo dục là ngành mang tính chất xã hội hóa rất cao. Ai cũng có con, cháu đang học ở trường lớp nào đó từ phổ thông đến đại học. Vì vậy, giáo dục được cả xã hội quan tâm và ai cũng có thể bàn luận. Ngành giáo dục của chúng ta hiện nay đang có nhiều bất cập từ sự thiếu tính minh bạch và trung thực, thực trạng đó diễn ra hầu như ở tất cả các khâu của giáo dục.

Kết quả giáo dục không phản ánh đúng chất lượng giáo dục. Chính sự thiếu trung thực trong quá trình giáo dục dẫn đến kết quả giáo dục khác xa chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp và các hệ đào tạo của chúng ta. Có thể nói, chất lượng giáo dục còn thấp và không đáp ứng được nhu cầu xã hội. Trong giáo dục phổ thông, kết quả thi tốt nghiệp hàng năm của học sinh tiểu học, THCS và THPT đều rất cao,

thường trên 90% ở hầu hết các tỉnh, kể cả các tỉnh vùng sâu vùng xa mà điều kiện giáo dục còn thiếu thốn. Tuy nhiên, nhiều học sinh tốt nghiệp tiểu học nhưng chưa biết đọc biết viết. Cá biệt có tỉnh như Quy Nhơn có học sinh lớp 7 không biết đọc biết viết. Năm học 2006 - 2007 là năm đầu thực hiện "Hai không", vẫn các thầy cô ấy, nhà trường ấy nhưng "bỗng nhiên" tỷ lệ tốt nghiệp của các tỉnh đều xuống, đặc biệt có những tỉnh xuống đến gần 50% như tỉnh Bắc Kạn, Tuyên Quang, Sơn La, Nghệ An. Xem bảng thống kê dưới đây:

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT gần đây
(Đơn vị tính %)

Số TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	NĂM HỌC						
		2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
1	Nam Định	99,9	96	98	98	99,8	99,9	99,9
2	Ninh Bình	97,7	85	85	91	99	99,9	99,93
3	Hải Phòng	99,3	93	97	94	99	99,9	99,8
4	Thái Bình	99,4	95	98	97	99,7	99,7	99,71
5	Hà Nam	99	91	96	97	99,7	99,7	
6	Bắc Ninh	99,6	88	94	94	99,3	99,6	99,7
7	Hà Nội	98,5	84	87	90	95	97	98,24
8	TP. HCM	96,1	97	96	95	95	96,7	98,18
9	Hòa Bình	96,6	63	83	81	95	97	99,87
10	Bắc Kạn	91,2	39	58	61	69	88,7	99,63
11	Nghệ An	96,8	68	77	87	98	97,8	98,9
12	Tuyên Quang	95,6	40	88	82	96	99,8	99,76
13	Sơn La	88,9	48	73	39	91	97	
14	Quảng Bình	98,9	63	81	79	91	99,3	99,29
15	Quảng Ngãi	97,8	76	79	79	96	98,7	99,79
16	Cần Thơ	94,9	87	90	77	86	97,7	99,68
17	Kon Tum	91,4	73	82	86	97	97,3	97,46
18	Bình Định	95,4	84	91	88	94	96,8	99,6

Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Rồi cũng môi trường giáo dục đó, trường lớp, thầy cô đó nhưng đến năm 2011 các tỉnh lại đều đạt trên 95% tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, thậm chí một số tỉnh đạt 99,9% như Nam Định, Ninh Bình, Hải Phòng. Đặc biệt, năm học 2012, tỷ lệ tốt nghiệp THPT của các tỉnh cao "chưa từng thấy", các tỉnh vùng sâu vùng xa như Hòa Bình, Lào Cai, Nghệ An, Thái Nguyên, Bắc Giang, Tuyên Quang... còn có kết quả cao hơn Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh là hai thành phố thường được coi là có cơ sở vật chất và chất lượng giáo viên tốt nhất. Nhưng cũng số học sinh đỗ rất cao ấy, thi vào đại học, cao đẳng lại có đến mấy ngàn điểm 0 ở cả 3 môn thi. Tại ĐH Kinh tế Đà Nẵng có 11.209 bài thi, chỉ có 1 bài điểm 10, 206 bài điểm 0, 7.327 bài dưới 13 điểm. ĐH Tôn Đức Thắng có 2 bài điểm 10, 286 bài điểm 0; ĐH Tài chính - Marketing có 6 bài điểm 10, 375 bài điểm 0; Đại học sư phạm Hà Nội cũng có đến 495 bài điểm 0... Sau khi thông báo những con số ấy, website gia đình.net.vn bình luận: "Có thể thấy rằng, kì thi tốt nghiệp THPT của chúng ta chưa nghiêm túc... Hàng ngàn điểm 0 trong kì thi tuyển sinh đại học, cao đẳng đã đánh giá đúng thực chất trình độ của thí sinh"¹. Còn một lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng "Sang năm cả nước có đỗ 100% thi cũng chẳng khiến ai ngạc nhiên"². Chúng tôi đồng tình với nhận xét đó vì rõ ràng kết quả thi THPT không phản ánh đúng chất lượng giáo dục mà tùy thuộc ý chí của người quản lí giáo dục. Sự thiếu trung thực đó đã trở thành căn bệnh của toàn ngành giáo dục, của tất cả các Sở GD&ĐT các tỉnh. Dường như từ người quản lí cao nhất đến các giáo viên trong ngành đều ngầm chấp nhận điều đó, bởi ai cũng biết tác động và thay đổi là điều hết sức khó khăn và lâu dài mà chưa biết hậu quả ra sao, ai gánh chịu.

Phổ cập giáo dục tiểu học còn duy ý chí và chưa thực tế. Tính đến tháng 10/2011 đã có 57/63 tỉnh, thành phố được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Sáu tỉnh còn lại là: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Gia Lai, Ninh Thuận, Bình Phước, đều là các tỉnh vùng núi và vùng xa. Việt Nam phần lớn đến năm 2015 sẽ hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

Phổ cập giáo dục là tiêu chuẩn của mặt bằng phát triển dân trí xã hội. Một quốc gia được coi là phát triển không thể không hoàn thành phổ cập giáo dục bậc tiểu học và có thể cả THPT. Vì vậy, thực hiện phổ cập giáo dục nằm trong chương trình phát triển giáo dục của nhà nước và phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa nhà nước, xã hội và gia đình. Gia đình phải có nghĩa vụ cho con ở độ tuổi đi học đến trường để tiếp nhận sự đào tạo, nếu không sẽ là phạm pháp. Còn nhà nước và xã hội phải cung cấp đầy đủ mọi điều kiện vật chất để thực hiện phổ cập. Chẳng

1. The www.giadinh.net.vn. Ngày 9.9.2012.

2. Tienhongonline/Giáo dục/ 20.6.2012.

hạn, trường và lớp học, giáo viên, sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, thậm chí cả phương tiện đưa đón học sinh đến trường cũng là điều kiện mà nhà nước cần cung cấp. Phổ cập tiểu học đòi hỏi sự hiệp lực của nhà nước, gia đình và xã hội. Trong đó nhà nước đóng vai trò chủ đạo từ việc đề ra mục tiêu, đến lộ trình thực hiện và tổ chức đào tạo. Xã hội phải đồng lòng và chung tay góp sức, còn gia đình cần tuân thủ nghĩa vụ cho con tới trường như hành động thực hiện luật pháp. Khi nhà nước đã cung cấp đủ điều kiện phổ cập mà gia đình không cho con đi học thì đó rõ ràng là trách nhiệm ở các phụ huynh, còn nếu gánh nặng vật chất dồn vào các gia đình, họ sẽ không đủ khả năng đưa con đến trường hoặc không thể cho tất cả các con đến trường và nhà nước không thể đòi hỏi họ phải thực hiện nghĩa vụ. Trong trường hợp đó, giáo dục không thể phổ cập được.

Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay của Việt Nam mà chờ cho đủ mọi điều kiện thì có nghĩa là không tương. Quyết định phổ cập giáo dục tiểu học của Việt Nam hiện nay là đúng, song không thể hoàn thành phổ cập quá nhanh chóng bằng mọi cách và duy ý chí. Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu phổ cập giáo dục tiểu học từ năm 2001, sau đó một thời gian, lần lượt các Sở GD&ĐT các tỉnh báo cáo đã hội đủ điều kiện và hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Trong khi điều kiện giáo dục ở hầu hết các tỉnh chưa đáp ứng tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, khi hầu hết gánh nặng giáo dục đè lên vai các phụ huynh. Mỗi năm học, học sinh tiểu học phải đóng tiền xây dựng trường, tiền mua sách giáo khoa, các loại sách vở liên quan, đồ dùng học tập, quỹ lớp, quỹ phụ huynh học sinh... Mỗi con đi học cần ít nhất cũng hàng triệu đồng mà đáng li để phổ cập giáo dục Nhà nước và xã hội phải cung cấp. Gia đình nông thôn phải bán thóc lúa, gà vịt để cho con đi học, chưa kể đường xa, cách sông cách đò, học sinh phải tự khắc phục để đến trường, còn nếu không các em có thể bỏ học. Năm 2011 - 2012, nhân dân cả nước đã quyên góp cùng Báo Dân trí ủng hộ Quảng Bình, Hà Tĩnh... xây nhiều cây cầu cho học sinh khỏi phải bơi qua sông hoặc đi đò nhỏ qua sông đến trường. Đó đáng lẽ nên là trách nhiệm của Nhà nước trong sự nghiệp phát triển và phổ cập giáo dục. Theo thông báo, năm học 2012 mặc dù tiền học phí của học sinh tiểu học đã được miễn, nhưng các khoản đóng góp và mua sách vở vẫn cao. Đó là lí do chính khiến nhiều học sinh không thể đến trường hoặc bỏ học giữa chừng. Theo bài báo "*Vì sao học sinh bỏ học*" ngày 5/12/2011, nhóm nghiên cứu Young Lives thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam xác định, có đến 1,2 triệu học sinh bỏ học, trong đó học sinh tuổi tiểu học có 298.000 trẻ. Đây là tỷ lệ bỏ học ở bậc tiểu học cao nhất Đông Nam Á. Trong tình hình như vậy mà 57/63 tỉnh thành tuyên bố đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học thì chỉ có hai cách hiểu. Hoặc là chỉ số phổ cập đưa ra quá thấp, hoặc là báo cáo của địa phương thiếu trung thực. Con số 57/63 lại hết sức mâu thuẫn với tỷ lệ học sinh bỏ học, người dân mù chữ và tái mù chữ lại ở các địa phương hiện nay khiến chúng

ta phải nghĩ theo hướng thứ hai - sự phản ánh thiếu trung thực về thực tế phổ cập tiểu học.



Một lớp tiểu học đơn sơ ở ĐBSCL năm học 2012

Ảnh: Tú Uyên

Trong bài viết *Tình hình mù chữ, tái mù chữ và vấn đề xóa mù chữ ở Việt Nam...*, tác giả Phạm Tất Thắng đã dẫn chứng về huyện Mĩ Đức và Ba Vì của Hà Nội. Ngay tại Thủ đô, trung tâm văn hóa của cả nước, vẫn còn nhiều người không biết đọc biết viết. Những người đó còn ở độ tuổi 8x, tức là còn rất trẻ. Ở xã Khánh Chương, huyện Ba Vì có nhà anh Nguyễn Xuân Hoàng sinh năm 1981, bốn anh em đều mù chữ. Anh Hoàng và ba người em đến tên mình cũng không viết được. Còn ông Vũ Văn Chính ở thôn Đồng Chiêm, xã An Phú, huyện Mĩ Đức nói: "Thôn này tôi ước đoán, khoảng một nửa số người mù chữ. Các thôn xã xung quanh cũng không hơn gì...".

Thực tế thì như vậy, nhưng 57/63 tỉnh, thành phố đã công bố hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Cứ như vậy, nếu ta cần phổ cập THCS hoặc THPT chắc cũng chẳng khó khăn gì. Bởi điều đó chỉ phụ thuộc vào ý chí của người quản lý giáo dục các cấp, những điều kiện cơ bản để phổ cập giáo dục chưa đủ thì các con số tất nhiên không phản ánh trung thực kết quả và chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục đại học chưa đáp ứng nhu cầu của đất nước. Một thực tế của Việt Nam là, trường đại học cứ dạy, viện nghiên cứu cứ làm thí nghiệm và nghiên cứu, nhiều giáo sư và các nhà khoa học nổi tiếng cả trong nước và thế giới, nhưng họ không biết xã hội, doanh nghiệp, nông dân thiếu gì và cần gì. Các sáng chế của họ nằm trên giấy rồi cất vào kho, trong khi nông dân tự chế ra các máy móc họ cần, họ mua hạt giống, phân bón, thức ăn gia súc của nước ngoài về dùng trong khi hoàn toàn có thể sử dụng kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam vào thực tế. Các trường đại học Việt Nam chưa đứng trong bất cứ một tổp trường chuẩn nào của thế giới và chúng ta đang đào tạo những thế hệ sinh viên thụ động, chăm chỉ thì trở thành "mọt sách", lười biếng thì chỉ có cái bằng đại học để kiếm việc làm.

Việc giảng dạy nặng lí thuyết và kém hiệu quả thực tế trong trường đại học đã không hấp dẫn được sinh viên. Bên cạnh đó, nhu cầu kiếm sống bằng những công việc làm thêm, nhu cầu bạn bè, yêu đương... luôn đe dọa kéo sinh viên ra khỏi học đường. Hậu quả là chất lượng đại học không đáp ứng được nhu cầu thực tế, không đáp ứng nhu cầu toàn cầu hóa về khoa học công nghệ. Nhà trường đại học đang đào tạo ra nhiều con người giáo điều về lí thuyết và nông cạn về thực tế.

Tuy nhiên, một số trường đại học có hiện tượng nâng điểm cho trò. Trong các kì thi, thi vào đại học là kì thi nghiêm túc nhất, nhưng khi đã may mắn được vào trường thì nhiều sinh viên học hành thiếu nghiêm túc. Các trường đại học ở địa phương thường đỗ khá, giỏi cao hơn đại học trung ương mặc dù đội ngũ giảng viên là chuyên gia hoặc có học hàm học vị cao rất hiếm. Khi ra trường, các cơ sở tiếp nhận lại thường chỉ nhìn vào kết quả học tập trên giấy của sinh viên để lựa chọn. Vì thương học trò, vì bị sức ép từ cơ sở tiếp nhận nên đã nẩy sinh vấn nạn nâng điểm trong nhà trường. Kết quả đó còn xa với nhu cầu khoa học công nghệ của đất nước. Tình hình thi cao học và nghiên cứu sinh cũng vậy. Chúng tôi mong muốn, đến lúc nào đó điểm số sẽ phản ánh đúng thực chất kết quả học tập.

Đạo đức xã hội, đạo đức học đường xuống cấp nghiêm trọng. Trong mấy năm gần đây, hiện tượng bạo lực học đường và bạo lực xã hội diễn ra ngày càng thường xuyên hơn và mức độ càng nguy hiểm hơn. Hơn thế, độ tuổi của những kẻ phạm tội ngày càng trẻ hơn (nhiều kẻ ở độ tuổi 9x), độ hung hãn của kẻ ác cũng ngày càng tàn bạo và thú tính hơn (giết người, giết bố mẹ anh em ruột thịt của mình không ghê tay, giết mấy mạng một lúc, hiếp dâm cả những bé gái 3 tuổi, 5 tuổi...). Học sinh đi học thù theo dao, có gì không hài lòng là lập tức rút dao xử lý lẫn nhau. Học sinh nữ cũng lập bè đảng và xử nhau chỉ vì những đồ kị nhỏ nhặt... Những quan niệm đạo đức truyền thống trong nhà trường như "tôn sư, trọng đạo", "nhất tự vi sư, bán tự vi sư", "trò giữ đạo trò, thầy giữ đạo thầy"... bị đảo lộn hoặc bị coi

ney. Tệ nạn tham nhũng, tệ nạn "phong bì" tham gia vào mọi quan hệ kể cả quan hệ thầy trò vốn rất thiêng liêng, khiến cho bản chất của nhà trường đang bị biến đổi, nang tinh chợ búa, tính thị trường và làm hỏng những tâm hồn ngây thơ trong trắng. Trước đây người ta ngại nói đến sự xuống cấp của đạo đức xã hội, bởi như vậy là ngầm phê phán tình hình chính trị xã hội. Còn hiện nay, nhiều cái xấu diễn ra hừng ngày hằng giờ đến mức ai cũng nói đến "sự xuống cấp đạo đức" không ngần ngại. Dường như không minh bạch, thiếu trung thực trở thành tính cộng đồng từ trên xuống dưới, không riêng gì ngành giáo dục và rất khó thay đổi. Những bất cập vì xuống cấp đó do nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân từ sự tham nhũng của nhiều quan chức nhà nước, có thói tắc trách, quan liêu, giáo điều của một bộ phận không nhỏ những người quản lí xã hội, có trách nhiệm của ngành giáo dục, của chương trình giáo dục và các thầy cô giáo. Tuy nhiên, từ góc độ của người làm giáo dục, chúng tôi thấy, trước hết phải làm trong sạch ngành giáo dục bằng sự minh bạch và trung thực trong tất cả các khâu của giáo dục. Vì vậy, chúng tôi muốn đưa ra một số giải pháp cho vấn đề minh bạch và trung thực trong giáo dục hiện nay.

3. Một số giải pháp cấp bách nhằm minh bạch và trung thực trong giáo dục

Không minh bạch và thiếu trung thực trong giáo dục là vấn đề của con người, do con người gây ra. Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề minh bạch và trung thực thì trước hết phải tác động mạnh mẽ đến con người. Con người vừa là chủ thể giáo dục vừa là đối tượng của giáo dục, vì vậy tác động đến khâu nào của giáo dục cũng rất khó nếu người ta chưa thật sự có ý thức thay đổi. Hiện nay, giáo dục của chúng ta đứng ở mức báo động đỏ, nói như giáo sư Hoàng Tụy: "... Đã đến lúc phải có lựa chọn. Hoặc là tiếp tục con đường cũ, tiếp tục giam hãm đất nước trong nền giáo dục ngày càng tụt hậu so với thế giới. Hoặc là cương quyết thay đổi tư duy, thực hiện bước ngoặt cơ bản, mở đường cho một giai đoạn giáo dục khai phóng, phát triển"¹. Tất nhiên chúng tôi ủng hộ một nền giáo dục cởi mở và phát triển. Hơn nữa, theo chúng tôi, để có thể xây dựng một nền giáo dục như vậy, trước hết cần minh bạch và trung thực, để người ta không nói dối, không lừa phỉnh chúng ta về những điều tốt đẹp không có thực. Cần nhìn thẳng vào sự thật và trung thực đánh giá nó, sửa đổi nó một cách toàn diện mới hi vọng thay đổi hoạt động giáo dục hiện nay.

1) Cần công khai hóa các hoạt động của ngành giáo dục từ trên xuống dưới. Phải thực hiện minh bạch và trung thực trong tất cả các khâu của giáo dục từ triết lí giáo dục Việt Nam đổi mới như thế nào, đến khâu đầu tư cho giáo dục, lộ trình cải cách giáo dục, các điều kiện cần và đủ để thực hiện từng bước lộ trình đổi mới... Giáo dục Việt Nam cần một cú hích dứt khoát và mạnh mẽ như đổi mới kinh tế năm 1986 (Trích Báo Dân trí, ngày 01/10/2012).

2) Phải có các quy chế, các cơ sở pháp lí chặt chẽ để buộc mọi người phải thực hiện minh bạch và trung thực trong giáo dục. Chúng ta đang sống trong chế độ pháp quyền, vấn đề không phải chỉ là vận động và thuyết phục, cần phải có một chỗ dựa pháp lí vững vàng để rõ đúng - sai. Chỗ nào lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục sai hay thiếu thì phải xử phạt, chỗ nào công dân không thực hiện luật hoặc những quy định đã ban hành về giáo dục cũng phải xử nghiêm. Mỗi người tham gia giáo dục phải nghiêm túc thực hiện minh bạch và trung thực để cứu lấy nền giáo dục quốc gia đang bị thử thách nghiêm trọng như hiện nay.

3) Cần có các cơ chế kiểm tra, giám sát nghiêm túc, chặt chẽ từ xã hội và nhân dân. Khi những người tham gia giáo dục chưa tự giác thực hiện minh bạch và trung thực để "đục nước, béo cò" thì việc kiểm tra, giám sát một cách nghiêm túc, chặt chẽ, chi tiết của cả xã hội sẽ khiến họ không thể làm bậy. Lâu nay, việc kiểm tra thường chỉ là việc của các Ban Thanh tra, nhưng một thiếu sót như vậy không đủ để giám sát chặt chẽ, cũng không thể phát biểu mạnh mẽ trước một đa số lấn át. Vì vậy, sự giám sát của nhân dân sẽ là tai, là mắt đòi hỏi giáo dục phải công khai, minh bạch và trung thực.

Để có thể xây dựng nền giáo dục phát triển bền vững, giáo dục Việt Nam hiện nay đang cần có rất nhiều thay đổi. Từ mục tiêu giáo dục đến các hoạt động giáo dục ở phổ thông các cấp và đại học. Từ giáo dục công lập đến tư thục, dân lập. Từ chương trình giáo dục đến sách giáo khoa, giáo trình. Từ phổ cập giáo dục đến cải cách giáo dục hiện đại hơn... Tuy nhiên, trong tất cả các khâu và các hoạt động trên của giáo dục đều cần sự minh bạch và trung thực từ phía những người tham gia và có trách nhiệm với giáo dục. Phải nghiêm túc thực hiện để nền giáo dục của chúng ta phát triển bền vững.